

Khu Đề xuất Bảo tồn Biển Đảo Cô Tô

Tên khác:

Không có

Tỉnh:

Quảng Ninh

Diện tích:

7.850 ha

Toa độ:

20°56' - 21°04' N, 107°42' - 107°52' E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Đồng Bắc

Có quyết định của Chính phủ:

Không

Đã thành lập Ban Quản lý:

Chưa thành lập

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Không

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

Không

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Khu đề xuất bảo tồn biển đảo Cô Tô nằm ở trung tâm quần đảo Cô Tô, thuộc vùng Biển Đông, cách bờ biển tỉnh Quảng Ninh khoảng 40km. Về mặt hành chính quần đảo này thuộc huyện Cô Tô, một huyện đảo nằm xa bờ của tỉnh Quảng Ninh. Năm 1995, Viện Hải dương học Hải Phòng đề nghị thành lập khu bảo tồn biển Đảo Cô Tô, diện tích đề xuất khu bảo tồn là 3.850 ha, tuy nhiên đây chỉ mới là phần đất liền (Nguyễn Huy Yết và Võ Sĩ Tuấn, 1995). Tiếp theo đó, Đảo Cô Tô đã được liệt kê trong danh lục đề xuất 16 khu bảo tồn biển của Bộ KHCNMT (cũ) năm 1998. Trong danh lục này diện tích Đảo Cô Tô được đề xuất trong khoảng 3.000-4.000 ha (Nguyễn Chu Hồi *et al.* 1998).

Năm 1999, đề xuất thành lập khu bảo tồn biển Đảo Cô Tô lại được Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB 1999) lập lại trong kế hoạch xây dựng hệ thống khu bảo tồn biển ở Việt Nam. Trong đề xuất của Ngân hàng Phát triển Châu Á, diện tích của khu là 7.850 ha, bao gồm diện tích vùng biển 4.000 ha và vùng đảo nổi là 3.850ha.

Địa hình và thủy văn

Khu đề xuất bảo tồn biển được bao gồm cả quần đảo có đến 25 đảo nhỏ, và ba đảo lớn nhất là Cô Tô Lớn, Thanh Lan và Cô Tô nhỏ. Một vịnh thông với biển nằm ở giữa ba đảo này có diện tích là 2.500 ha.

Điểm cao nhất trên các đảo đạt 200 m ở đảo Thanh Lan. Các đảo có vùng nước bao quanh, độ sâu không đến 20 m và có diện tích rộng vào khoảng 21.500 ha. Vùng nước biển ở khu đề xuất bảo tồn biển Đảo Cô Tô có nhiều rạn san hô.

Đa dạng sinh học

Hiện tại các đợt điều tra về đa dạng sinh học khu bảo tồn biển Đảo Cô Tô đã ghi nhận được 151 loài thực vật nổi, 69 loài động vật nổi, 90 loài tảo biển, 114 loài san hô, 165 loài động vật đáy và 191 loài cá biển (Nguyễn Chu Hồi *et al.* 1998). Các rạn san hô trong vùng thuộc loại lớn và già cỗi, ưu thế bởi các loài *Acropora* spp. Ngoài ra, các ngư dân địa phương cho biết tại các khu vực cỏ biển nông trong khu đề xuất bảo tồn biển có ghi nhận loài thú sẽ bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu Bò biển *Dugong dugon* (N. Cox *in litt.* 2003). Khu hệ thực vật trên đất liền thuộc Đảo Cô Tô tương đối phong phú, cho đến nay đã ghi nhận được 248 loài, trong khi khu hệ động vật vùng đất liền còn ít được nghiên cứu (ADB, 1999).

Các vấn đề về bảo tồn

Các nguồn tài nguyên biển của khu đề xuất bảo tồn Đảo Cô Tô đã bị dân địa phương là những ngư dân đến đây từ các vùng khác ở miền bắc Việt Nam, Hồng Kông, Đài Loan và Trung Quốc khai thác. Mọi hoạt động của họ ở đây đều không được chính quyền địa

Khu Đề xuất Bảo tồn Biển Đảo Cô Tô

phương kiểm soát, kết quả dẫn đến việc đánh bắt thủy sản mang tính hủy diệt như sử dụng lưới mắt quá nhỏ và dùng chất xianua một cách phổ biến. Nhiều loại hải sản như mực, tôm hùm và nhất là cá biển bị khai thác một cách quá mức (ADB, 1999).

Các giá trị khác

Hệ sinh thái biển khu đề xuất bảo tồn biển Đảo Cô Tô có nhiều loài quan trọng về kinh tế như các loài mực, bào ngư, ngọc trai và tôm hùm. Đây cũng là nơi sinh sản và cung cấp con giống quan trọng đối với nhiều loài cá (ADB, 1999). Khu đề xuất bảo tồn biển rất có tiềm năng về phát triển du lịch sinh thái.

Các dự án có liên quan

Không có thông tin.

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được tiến hành đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Kế hoạch quản lý chưa được xây dựng.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Đảo Cô Tô không phù hợp với các mục đích đầu tư của VCF do đây không phải là khu rừng đặc dụng.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	
A _{II}	
B _I	
B _{II}	
B _{III}	
C _I	
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

ADB (1999) Draft coastal and marine protected areas plan. Hanoi: Asian Development Bank.

Nguyen Chu Hoi, Nguyen Huy Yet and Dang Ngoc Thanh eds. (1998) "Scientific basis for marine protected areas planning". Hai Phong: Hai Phong Institute of Oceanography. In Vietnamese.

Nguyen Huy Yet and Vo Si Tuan (1995) "Information on proposed marine protected areas on the coast of Vietnam". Hai Phong: Hai Phong Institute of Oceanography. In Vietnamese.

Vietnam News (2002) Co To island: paradise refound. Vietnam News 15 September 2002.

